

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 21/3/2024

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Em

Ông Nguyễn Thanh Triều

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Các ngày 18 và 21 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2024/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp “Xin ly hôn”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 239/2023/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 127 /2024/QĐ-PT ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:**

Ông Nguyễn Trần Hữu N, sinh năm 1973. (có mặt)

Địa chỉ: Số A Đường Đ, phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- **Bị đơn:** Bà Phạm Tuyết V, sinh năm 1972. (có mặt)

Địa chỉ: Số A L, phường F, thành phố M, Tiền Giang.

- **Người kháng cáo:** Bị đơn Phạm Tuyết V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn Nguyễn Trần Hữu N trình bày:

Anh và chị V quen biết, tự do tìm hiểu nhau và quyết định tiến tới hôn nhân. Vào ngày 06/6/2005, anh và chị V tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc. Thời gian gần đây vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không còn hạnh phúc. Đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trần Hữu N yêu cầu được ly hôn với chị Phạm Tuyết V.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phạm Hữu V1, sinh năm 2007, bị thiếu năng trí tuệ. Yêu cầu giao cho chị V trực tiếp nuôi con chung, anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Phạm Tuyết V trình bày:

Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của anh N. Chị còn tình cảm với anh N, vợ chồng chỉ mới ly thân khoảng 1 tháng nay, anh N muốn ly hôn chị là do anh N bị tác động từ gia đình, hiện chị bị bệnh tim, đôi lúc bị động kinh do bức xúc. Con trai bị thiếu tăng trí tuệ rất cần cha chăm sóc, muốn con có đủ cha mẹ, nên không đồng ý ly hôn.

- Về hôn nhân: Không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phạm Hữu V1, sinh năm 2007, bị thiếu năng trí tuệ. Do không đồng ý ly hôn nên không đồng ý nhận cấp dưỡng từ anh N.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 239/2023/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố M quyết định:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trần Hữu N.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trần Hữu N được ly hôn với chị Phạm Tuyết V.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Hữu V1, sinh ngày 20/01/2007 cho chị Phạm Tuyết V trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Trần Hữu N cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng đồng/tháng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 08/12/2023, bị đơn Phạm Tuyết V có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm bác đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị V giữ yêu cầu kháng cáo, không đồng ý ly hôn với anh N, trường hợp Hội đồng xét xử cho ly hôn chị đề nghị giao con chung cho anh N chăm sóc, nuôi dưỡng, chị sẽ cấp dưỡng 1.500.000đ/tháng. Phía anh N yêu cầu được ly hôn với chị V, đồng ý nhận nuôi con chung, đồng ý mức cấp dưỡng mà chị V đưa ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến: Về tố tụng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự. .

Về nội dung: mâu thuẫn vợ chồng giữa anh N, chị V đã quá trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, bởi lẽ, trước đây anh N đã từng xin ly hôn với chị V, sau đó rút yêu cầu để đoàn tụ nhưng không thể khắc phục mâu thuẫn, cấp sơ thẩm cho ly hôn là phù hợp, về con chung và cấp dưỡng, tại phiên tòa anh N đồng ý nhận nuôi con, chị V cấp dưỡng 1.500.000đ, việc thỏa thuận này là tự nguyện, đúng pháp luật nên ghi nhận, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của chị V, sửa án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của các bị đơn, lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Trần Hữu N khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con với bị đơn là chị Phạm Tuyết V, cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Xin ly hôn và nuôi con”, và thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại các Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi xét xử vào ngày 05/12/2023, không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, đến ngày 08/12/2023, bị đơn Phạm Tuyết V có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm là còn trọng hạn luật định theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu kháng cáo của bị đơn thì thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh N và chị V đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, bởi lẽ, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc chỉ khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài, vào năm 2022 anh Nguyễn Trần Hữu N đã từng có yêu cầu ly hôn, sau đó anh N đã rút yêu cầu để hàn gắn, đoàn tụ và Tòa

án nhân dân thành phố Mỹ Tho ban hành Quyết định số 140/2022/QĐST-HNGD đình chỉ giải quyết vụ án, tuy nhiên anh, chị không thể khắc phục mâu thuẫn để tiếp tục chung sống, anh, chị đã ly thân 02 năm nay, Cấp sơ thẩm cho anh N ly hôn với chị V là có căn cứ, phù hợp điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: tại phiên tòa chị V có ý kiến nếu phải ly hôn chị đề nghị giao con cho anh N nuôi, chị cấp dưỡng 1.500.000đ/tháng cho đến khi con chung tự lao động kiếm sống được, phía anh N thống nhất với yêu cầu này. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng giữa các bên là tự nguyện, đúng pháp luật nên ghi nhận. Chị V kháng cáo nhưng không đưa ra phương án nào khả thi để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng để đoàn tụ nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo này.

Do thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nên chị V phải chịu án phí cấp dưỡng theo luật định.

Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Phạm Tuyết V.

Sửa bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 239/2023/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56, 131 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trần Hữu N.

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trần Hữu N được ly hôn với chị Phạm Tuyết V.

-Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Hữu V1, sinh ngày 20/01/2007 cho anh Nguyễn Trần Hữu N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị Phạm Tuyết V cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng đồng/tháng. Thực hiện khi án có hiệu lực.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

-Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: các đương sự không phải chịu án phí Hôn nhân phúc thẩm, chị Phạm Tuyết V phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng, chị đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005458 ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố M nên không phải nộp thêm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố M;
- Chi cục THADS thành phố M;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thái Dũng